

Bản án số: 144/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.
2. Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S), sinh ngày 19/8/1986, tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi cư trú: Số 03/5/8 kiệt 39 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1958; gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có.

* Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ tại số 03/5/8 kiệt 39 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, học văn hóa đến lớp 7/12 thì nghỉ học, hiện không có nghề nghiệp.

- Ngày 11/12/2005, bị Công an phường Thuận H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 68612);

- Ngày 14/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 100/2010/HSST);

- Ngày 09/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 69/2012/HSST);

- Ngày 18/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 129/2013/HSST);

- Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 103/2014/HSST);

- Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm” (Bản án số 135/2016/HSST).

- Ngày 02/02/2020, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 1289).

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Tiền án: Có 05 tiền án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Số 62 đường Nguyễn Phúc N, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 255 đường Điện Biên P, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 02/37 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 10/33 đường Nguyễn H, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/4/2020, trong lúc đang ngồi chơi với Phan Tấn Đ (sinh năm 1988, trú tại Số 02/37 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H) và đối tượng tên P (Không rõ tuổi, địa chỉ) tại nhà thờ Kim L, đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H thì Nguyễn Đức T mượn xe mô tô của P để đi về nhà xin tiền. Do không gặp được ai nên T điều khiển xe đến bãi đất trống cạnh ngã ba đường Nguyễn H-Nguyễn Phúc N dựng xe đi bộ tìm nhà dân để trộm cắp. Khoảng 19 giờ, T đi đến nhà ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1962, trú tại 62 đường

Nguyễn Phúc N, phường Hương L, thành phố H) thấy cửa mở nên đi vào đứng trước nhà giả vờ hỏi: “Có phải là nhà của Tuấn không?”. Ông T tưởng hỏi con trai ông nên trả lời” “Không có nhà”, rồi ra phía sau nhà. T nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đang mở kính phật để trên bàn ở phòng khách, liền lén lút lấy trộm rồi quay lại lấy xe mô tô chạy về nhà thờ Kim Long gặp P và Đ nói dối: “Về gặp anh trai xin tiền không có nên anh trai cho điện thoại đem đi bán”. Tiếp đó, T cùng Đạt chạy xe của Phú đến 255 Điện Biên P, phường Trường A, thành phố H gặp Nguyễn Quốc H (sinh năm 1993) bán với giá 2.000.000 đồng. Trong lúc đứng ngoài chờ lấy tiền thì bị lực lượng Công an đuổi về do dịch Covid19.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: Một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc điện thoại cho bị hại. Ông Nguyễn Đức T nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thành.

Phan Tấn Đ là người cùng với Nguyễn Đức T đi bán điện thoại di động cho Nguyễn Quốc H. Nhưng Đ và H đều không biết chiếc điện thoại là do T trộm cắp mà có nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS-HS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 14/4/2020.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus cho bị hại ông Nguyễn Đức T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/4/2020, tại nhà số 62 Nguyễn Phúc N, phường Hương L, thành phố H, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Đức T đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Đắc T 01 chiếc điện thoại di động hiện Iphone 7Plus, màu vàng trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Tại bản án số: 135/2016/HSST, ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xử phạt Nguyễn Đức T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với 02 tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới ra tù chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý, bản thân không có nghề nghiệp, sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra, khi ra tù bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy, đối với Nguyễn Đức T cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiện Iphone 7Plus cho bị hại ông Nguyễn Đức T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 14/4/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

